TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm PN, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Ma Thị D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm PN, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội, địa chỉ trụ sở chính: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đại D theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc Huệ - Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện Đ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Ma Thi D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Ma Thi D thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Ma Thị D xác định có 02 con chung Phạm Quang Vinh, sinh ngày 06/6/2017 và Phạm Kim Khánh, sinh ngày 21/12/2020. Khi ly hôn anh Phạm Văn T trực T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là cháu Phạm Quang Vinh; chị Mai Thị D trực T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là cháu Phạm Kim Khánh cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Ma Thị D đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Khi ly hôn anh T, chị D và đại D ngân hàng Chính sách xã hội thống nhất thỏa thuận, anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc theo mã món vay số 6600000722069363, ngày vay 09/02/2022 đến hạn trả là ngày 05/02/2027 với số tiền 20.000.000 đồng gốc và số tiền lãi phát sinh.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006197 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Phạm Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã Điềm Mặc, huyện Đ;
(ĐKKH số 08 ngày 06/03/2015)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh